

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà và ông Ngô Thế Tương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/HSPT ngày 26/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; địa chỉ hiện nay: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 31/2009/HSST ngày 13/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và chịu 200.000 đồng án phí hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2011; ngày 11/6/2015 đã thi hành 200.000 đồng án phí

hình sự sơ thẩm; ngày 16/9/2021 Chi cục Thi hành án huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đình chỉ số tiền Nguyễn Văn T còn phải thi hành.

- Bản án số 54/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bị cáo thực hiện hành vi ngày 01/5/2013), phải bồi thường 14.760.000 đồng, chịu án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 738.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2020 và đã nộp 938.000 đồng án phí dân sự và hình sự.

- Bản án số 63/2020/HSST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (bị cáo thực hiện hành vi ngày 11/8/2020), chịu án phí hình sự 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024, đến ngày 15/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 10/01/2024, bị cáo Nguyễn Văn T đã đến khu vực bến xe N, thành phố Hải Phòng mua ma túy để sử dụng. Bị cáo T đã mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon trong suốt, kích thước (8,5×13) cm, miệng túi có kẹp cài bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong có 05 túi nilon nhỏ trong suốt, đều có kích thước (4×6,5) cm, miệng túi đều có nẹp cài bằng nhựa viền màu đỏ với số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó 02 túi nilon nhỏ chứa ma túy MDMA có khối lượng 13,9122 gam và 03 túi nilon nhỏ chứa ma túy Ketamine có khối lượng 9,8560 gam. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T cất giấu tại túi áo ngoài bên sườn phải đang mặc và đi xe về huyện K, tỉnh Thái Bình. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo T về đến khu vực đường liên xã thuộc thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Bản Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “*Các mảng viên nén và các viên nén màu trắng đục, trên các viên nén còn nguyên vẹn có in chữ “NETFLIX” gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 13,9122 gam. Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 9,8560 gam*”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày bị cáo Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn T gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm kết luận. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Thái

Bình, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 13,9122 gam ma túy loại MDMA và 9,8560 gam ma túy loại Ketamine, mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, cần phải nghiêm khắc trừng trị.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Lần này bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, mặt khác bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Mặc dù bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, bị cáo đã phải chịu trách nhiệm hình sự rất nhiều lần, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù được một thời gian ngắn, bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định

của bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/8/2024./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn